Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989

Số: .6993../2026/TB-HCM

TP.HCM, ngày 30.. tháng 09.. năm 2026

THÔNG BÁO

V/v: Thu giữ tài sản bảo đảm

Kính gửi: **Bà Nguyễn Thị Thủy – SĐT 0868 018 600**
Thanh Xá 2, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa)
C8/18 tổ 14, KP. Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh)

Đồng kính gửi: **Ủy ban nhân dân xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa;**
Ủy ban nhân dân xã Đak Nhau, Thành phố Đồng Nai;
Công an xã Đak Nhau, Thành phố Đồng Nai;
Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Lan, Thành phố Đồng Nai
Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Bù Đăng

- *Căn cứ Luật số 96/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng do Quốc hội ban hành ngày 27/06/2025*
- *Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 111-00055574.83129/2024/HĐCV ngày 29/11/2024 đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thủy với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng tín dụng");*
- *Căn cứ Phụ lục số 02 (kèm theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 111-00055574.83129/2024/HĐCV ngày 29/11/2024) ngày 23/12/2024 đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thủy với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai;*
- *Căn cứ Đơn đề nghị cấp tín dụng kiêm phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký bởi bà Nguyễn Thị Thủy vào ngày 15/11/2024;*
- *Căn cứ Hợp đồng thế chấp số: 2312 ngày 23/12/2024 có số công chứng: 7898, Quyển số: 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/12/2024 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Lan, tỉnh Bình Phước (nay là Thành phố Đồng Nai) đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thủy với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng bảo đảm");*
- *Căn cứ tình hình nợ quá hạn của bà Nguyễn Thị Thủy tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.*

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) thông báo đến bà Nguyễn Thị Thủy về việc thực hiện thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm/tài sản thế chấp theo các nội dung như sau:

1. **Thu giữ tài sản bảo đảm được mô tả**: *(theo phụ lục tài sản bảo đảm kèm theo)*
2. **Lý do thu giữ tài sản bảo đảm**: Thu giữ tài sản bảo đảm nêu trên nhằm xử lý để thu hồi các khoản nợ của bà Nguyễn Thị Thủy tại MSB theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng, Hợp Đồng Bảo đảm và quy định pháp luật.

   Tạm tính đến ngày 23/09/2026, tổng dư nợ của bà Nguyễn Thị Thủy tại MSB là: **7,290,914,226 đồng**, trong đó:

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật.

Đơn vị tính: VNĐ

HĐTD/Thẻ tín dụng	Nợ gốc	Nợ lãi	Lãi quá hạn	Tổng
111-00055574.83129/2024/HĐCV	6,488,000,000	699,846,690	27,127,349	**7,214,974,039**
011-M-000291612	25,000,000	10,889,388	808,800	**36,698,188**
011-V-000138689	29,412,786	9,229,213	600,000	**39,241,999**
Tổng	**6,542,412,786**	**719,965,291**	**28,536,149**	**7,290,914,226**

3. **Thời gian thực hiện việc thu giữ tài sản bảo đảm**: Kể từ ngày 30/09/2026 đến khi thu giữ, xử lý thành

4. **Địa điểm thực hiện việc thu giữ tài sản bảo đảm**: Tại nơi có TSBĐ: *(theo phụ lục tài sản kèm theo)*

5. **Quyền và nghĩa vụ của Bên bảo đảm**: Sau khi nhận được Thông báo này, bà Nguyễn Thị Thủy có nghĩa vụ phối hợp và bàn giao tài sản thế chấp cho MSB để xử lý thu hồi nợ theo đúng quy định của Pháp luật.

   Trường hợp bà Nguyễn Thị Thủy không giao tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ, MSB có quyền phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thu giữ theo Thông báo này và quy định pháp luật.

   Mọi chi phí phát sinh trong quá trình thu giữ nói trên sẽ được coi là chi phí xử lý nợ và bà Nguyễn Thị Thủy có nghĩa vụ thanh toán cùng với khoản nợ./.

Nơi nhận:
- *Như k/g;*
- *CQ ĐKGDBD;*
- *UBND ...;*
- *Công an ...:*
- *Lưu HS.*

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
GĐ QL XLN KHCN THẾ CHẤP

THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG VĂN LIÊU

Tài liệu này là tài sản của MSB, chỉ được phép lưu hành nội bộ và cung cấp ra bên ngoài theo quy định của MSB và Pháp luật.

PHỤ LỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Thôn Đak Wí, xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
(nay là xã Đak Nhau, Thành phố Đồng Nai)

STT	Số phát hành	Số vào sổ	Thửa đất	Tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Diện tích đất ở (m2)	Thời hạn SD (đất ở)	Diện tích đất NN (m2)	Diện tích đất (KPH)
1	DG 179619	CS04410	83	19	1073,7	100	Lâu dài	973,7	24,9
2	DG 179622	CS04388	86	19	614,1	100	Lâu dài	514,1	37,2
3	DG 179623	CS04389	87	19	633,3	100	Lâu dài	533,3	38,7
4	DG 179624	CS04390	88	19	652,6	100	Lâu dài	552,6	40,1
5	DG 179625	CS04391	89	19	671,9	100	Lâu dài	571,9	41,6
6	DG 179626	CS04392	90	19	690,1	100	Lâu dài	590,1	42,3
7	DG 179627	CS04393	91	19	700,2	100	Lâu dài	600,2	44,1
8	DG 179628	CS04394	92	19	698,0	100	Lâu dài	598,0	44,1
9	DG 179629	CS04395	93	19	691,2	100	Lâu dài	591,2	42,2
10	DG 179630	CS04396	94	19	683,4	100	Lâu dài	583,4	42,0
11	DG 179631	CS04397	95	19	675,3	100	Lâu dài	575,3	42,3
12	DG 179632	CS04398	96	19	667,3	100	Lâu dài	567,3	42,6
13	DG 179633	CS04399	97	19	659,4	100	Lâu dài	559,4	42,7
14	DG 179634	CS04400	98	19	651,8	100	Lâu dài	551,8	41,8
15	DG 179635	CS04401	99	19	651,5	100	Lâu dài	551,5	42,3
16	DG 179636	CS04402	100	19	653,4	100	Lâu dài	553,4	43,0
17	DG 179637	CS04403	101	19	655,2	100	Lâu dài	555,2	43,7
18	DG 179638	CS04404	102	19	654,3	100	Lâu dài	554,3	44,6
19	DG 179639	CS04405	103	19	635,4	100	Lâu dài	535,4	43,3
20	DG 179640	CS04406	104	19	606,8	100	Lâu dài	506,6	46,3
21	DG 179641	CS04407	105	19	564,4	100	Lâu dài	464,4	48,8
22	DG 179642	CS04408	106	19	521,4	100	Lâu dài	421,4	50,3

*Thời hạn sử dụng đất NN: Đến ngày 31/12/2050
Hình thực sử dụng: Sử dụng riêng